***Tiết : Khoa học***

**Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ứng dụng tính chất của nước thông qua việc quan sát hình vẽ.

- Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vễ, biết được một số tính chất của nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán tính chất” - GV sử dụng một số hình ảnh về nước để HS cùng chơi.+ Hình mái nhà + Hình chai nước.+ Hình li cà phê sữa+ Hình li nước trong suốt- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:+ Nước chảy từ cao xuống thấp.+ Nước không có hình dạng nhất định.+ Nước hòa tan một số chất+ Nước không có màu, mùi, vị- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nêu được vai trò của nước của nước đối với sự sống con người, động vật, thực vật.+ Nêu được vai trò của nước trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **2) Vai trò của nước.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:+ Trình bày vai trò của nước được thể hiện trong các hình dưới đây:- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương và kết luận:***\* Nước có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống thực vật, động vật và con người. Nước chiếm phần lớn trong cơ thể sinh vật. Nết mất 1/5 lượng nước trong cơ thể, sinh vật sẽ chết.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết + Hình 11: Nước dùng để uống.+ Hình 12: Nước dùng để tắm rửa. + Hình 13: Nước dùng để rửa rau, các loại thực phẩm.+ Hình 14: Nước dùng để chơi thể thao. + Hình 15: Nước dùng để nuôi thủy sản.+ Hình 16: Nước dùng để đi lại, buôn bán.+ Hình 17: Nước dùng để tưới cây.+ Hình 18: Nước dùng trong công nghiệp, chế biến thực phẩm.- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  **3. Luyện tập.**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức về vai trò của nước trong đời sống.+ Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về vai trò của nước đối với đời sống.- Cách tiến hành: |
| **\* Tìm hiểu thêm về vai trò của nước trong đời sống.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:+ Kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà em biết.- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết + Dùng nước để rửa xe cộ.+ Dùng nước để làm ruộng, cấy lúa.+ Dùng nước để nuôi cá trong ao, hồ.+ Dùng nước để làm thủy điện....- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc học sinh cam kết về nhà sử dụng nước hợp lí, giữ gìn nguồn nước sạch, không làm ô nhiễm, không vứt rác ở các nguồn nước công cộng.- Nhận xét sau tiết dạy- Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS lắng nghe |